NGUYỄN TRÃI
BIÊN SOẠN
LÊ THÁI TỔ
ĐỀ TỰA

LAM SƠN THỰC-LỤC

(Truyện Lê Thái-Tổ khởi nghĩa ở Lam-Sơn)

BẢN DỊCH CỦA MẠC BẢO THẦN

TỦ SÁCH DỊCH
TÂN VIỆT




Lam Sơn thực lục

Thế kỷ 15 (1431)

Biên soạn: Nguyễn Trãi

Đề tựa: Lê Thái Tổ

Dịch giả: Bảo Thần (1944)

Nhà xuất bản: Tân Việt (in lần thứ 3) – 1956

Tựa

(Khi sửa lại bộ Lam-sơn thực lục)

Vua Thái-tổ Cao-Hoàng-đế của ta, ứng Trời, thuận người, nhân thời mở vận, khởi nghĩa ở núi Lam, quét nhanh lũ giặc Minh. Kịp khi Kiền-khôn đã trở lại như cũ, Vũ-trụ đã thay-đổi sang mới, khi ấy mới làm sách "Thực lục". Trong đó: nào ý trời xui-khiến, nào việc người chăm-nom; nào vì nghĩa cất quân; nào ra nguy vào hiểm; nào khi lấy ít địch nhiều; nào khi lấy thực đánh hư; nào khi làm giấy tờ phản-gián để quấy-rối tình giặc; nào khi lấy lời-lẽ phủ-dụ để yên-ủi lòng dân. Rồi ra, trăm trận đánh, trăm trận thắng, để có được thiên-hạ. Cùng với: bài đại-cáo khi bình giặc Ngô, đều là những lời trung, nghĩa, trí, dũng; lẽ phải-chăng dạy lại con-cháu, đều là những đạo tu, tề, trị, bình, ... Xét ra những việc mà chính mình Nhà Vua đã làm, không việc gì là không chép đủ. Bộ sách này,

cốt ý bày-tỏ sự khó-khăn về việc gây-dựng nghiệp đế, bảo cho con-cháu được biết, để làm của báu gia-truyền mãi mãi; há những chỉ là khoe-khoang tài võ như thần, tài văn như thánh mà thôi đâu! Phiền nỗi thế-đạo giữa chừng sa-sút, mà bộ sách này cơ-hồ bị ngọn lửa tàn-ác đốt cháy, trong hồi lấn ngôi, cướp nước. Thế nhưng công-đức ở trong Trời Đất nào phải không còn; lẽ phải ở trong lòng người có mất sao được?

Tới đức Hoàng-đế Bệ-hạ ngày nay, sớm chịu mệnh trời, nối giữ nghiệp báu; đức, nghĩa, ngày một tiến; sức học ngày một cao; thực là nhờ chúa Công-đức Nhân-Uy-Minh-Thánh Tây-Vương, lĩnh chức Đại-nguyên-soái, Chưởng-quốc-Chính, Thái-sư, Thượng-phụ, có công nuôi-nấng, đúc-hun, giúp-đỡ, gầydựng; ghi nhớ ơn đức của Tiên-vương, sửa-sang giềng-mối của lễ-nhạc, để làm cỗi-gốc cho việc nương tựa, phù-trì; chuyên ủy cho chúa Định Nam-Vương lĩnh chức Nguyên-soái Điển-quốc-chính, duy trì danh giáo, gây nên thái-bình. Cùng các quan quân-thần, huân-thần, giảng cầu đạo trị nước. Dỡ coi sách-vở, nhìn vào tục cũ, thấy đấng Tiên-tổ dựng nghiệp thật là khó-khăn; được nước thật là chính-đáng; từ khi nước Việt ta lập

thành nước đến giờ, chưa từng có việc như thế. Nếu chỉ coi xem qua-loa, mà không kén lựa những điều cốt-yếu, thì sao có rõ-rệt được nền công-đức trăm đời không thể dời-đổi, mà khiến cho muôn thủa còn như trông thấy trước mắt được? Bèn nhân những ngày rỗi, thường vời quan Tể-tướng cùng các nho-thần bàn đến việc kinh-doanh nghiệp lớn của các bậc đế-vương tự đời xưa. Cho là bản sách cũ tuy có sao chép lại, thỉnh-thoảng còn có chỗ lẫn sót, chưa dễ hiểu cho hết. Vậy nay muốn soạn lại cho thật kỹ-lưỡng, thuần-túy, dùng để khắc vào bản gỗ, ngõ hầu công-nghiệp của bậc Tiên-đế lại sáng tỏ với đời! Bèn sắc chúng tôi, tham-khảo với bản chép cũ của các nhà mà sửa-sang lại; lầm thì chữa; sót thì bù; để đọc coi cho tiện, truyền-bá cho rộng.

Chúng tôi vâng lĩnh lời vàng, đâu dám không gia công tìm-tòi, chắp-vá, sắp lại thành sách, kính chép dâng lên, để đợi trí sáng-suốt coi tới. Được cho tên là bộ "Lam-sơn thực-lục sửa lại". Lập tức sai thợ mộc khắc bản, để lại lâu-dài. Khiến cho trong thiên-hạ, ai ai cũng biết đến đức Tiên-đế; công lấy lại nước ở tay giặc Ngô, còn trội hơn là việc trừ quân tàn-bạo của Hán Cao; ơn cứu được dân khỏi vòng nước lửa, nào

có kém gì việc chữa nạn lụt-lội của Hạ Vũ. Ơn-đức ngài chót-vót như núi Kiền, núi Thái; công-nghiệp ngài rực-rỡ như mặt trăng, mặt trời. Than ôi! Người chép bộ sách này, nào phải như kẻ viết Lĩnh-nam trích quái, bày ra những chuyện hoang-đường; như kẻ viết Việt Điện u-linh góp lại những lời quái-gở! Chỉ là ghi lại những việc thực, để cho ngôi nước được chính, nghiệp vua được rõ mà thôi! Rồi đây sẽ thấy huân-nghiệp của Tổ-tông chói-lọi ở trên tờ ngọc; công-lao của Tổ-tông sáng ngời để giữa sách vàng! Công ấy, đức ấy, thường rực-rỡ với nghìn, muôn đời vậy. Bèn viết để làm lời tựa.

Khi ấy là ngày tốt-lành, tháng cuối Xuân, năm đầu niên-hiệu Vĩnh-trị.

Đặc-tiến Kim-Tử Vinh-Lộc Đại-phu, Tham-tụng, Công-bộ Thượng-thư, kiêm Đông-các Đại-học-sĩ, coi việc chép Quốc-sử, Duệ-quận-công, Thượng-trụ quốc, tôi là Hồ Sĩ Dương.

Gia-Tĩnh đại-phu, Bồi-tụng, Lại-bộ Tả-thị-lang, vào hầu việc Giảng Sách. Sử-quán Đô-tổng-tài, tôi là Đặng công Chất.

Quang-Tiến Thận-lộc đại-phu, Bồi-tụng, Lại-bộ Hữu thị-lang vào hầu việc Giảng Sách, Sử-quán Tổng-tài, Lại-An-nam, tôi là Đào Công Chính.

Triều-Liệt Đại-phu, Tham-Chính trong ty Tân-trị Thừa-chính ở các xứ Sơn-nam... Sử-quán Toản tu, tôi là Thiều sĩ Lâm.

Mậu Lâm-lang, Bồi-tụng, Đông-các Hiệu-thư, Sử-quán Phó Toản-Tu, tôi là Nguyễn công Vọng.

Mậu Lâm-lang, Hiến-sát-sứ ở ty Hiến-sát-sứ, coi các xứ Nghệ-an... Sử-quán Phó Toản-tu, tôi là Lê hùng Xưng.

Nội-sai Thái-giám trong Thị-Nội giám, Tư-Lễ giám, Lĩnh-Xuyên hầu, tôi là Phạm thế Vinh;

Nội-sai Hữu-đề-điểm trong Tư-Lễ giám, Khoan-Thái-bà, tôi là Phạm đình Liêu.

Cùng vâng sắc coi việc sửa sách.

Trị trung trong sở Thủ-hợp Thị-Nội Thư-tả tôi là Ngô thục Đức.

Chính tự trong sở Thủ-hợp Thị-Nội Thư-tả tôi là Hàn Tung.

Huyện-thừa trong sở Thị-Nội Nhưng Thư-tả tôi là Nguyễn Luân.

Tự-thừa trong sở Thị-Nội Nhưng Thư-tả tôi là Nguyễn đăng Doanh.

Huyện-thừa trong sở Thị-Nội Nhưng Thư-tả tôi là Lê tiến Nhân.

Sứ coi sở Thị-Nội Nhưng Thư-tả tôi là Lê duy Lương;

Huyện-thừa trong sở Thị-Nội Nhưng Thư-tả tôi là Nguyễn đăng Khoa.

Cùng vâng sắc viết:

Tựa của Vua Lê Thái-Tổ

序

朕惟物本乎天人本乎祖譬如木水必有根源是以自古帝王之興若商之始於有娀周之始於有邰蓋其本盛則葉茂源深則流長非先世之仁恩之所培者厚慶澤之所鍾者洪安能若是哉朕遭時多難開創尤難幸而天與人歸功業有成者實由祖宗積德累仁之所致也朕念之弗已乃筆于書目曰藍山實錄所以重其本始之義亦以叙朕艱難之業以示子孫云（示字上遺一垂字）

旹

順天肆年仲冬月穀日藍山峒主序

Dịch âm

Trẫm duy: Vật bản hồ Thiên, nhân bản hồ Tổ. Thúy như mộc, thủy, tất hữu căn, nguyên. Thị dĩ tự cổ Đế-vương chi hưng, nhược Thương chi thủy ư Hữu Nhung; Chu chi thủy ư Hữu Thai... Cái kỳ bản thịnh

tắc diệp mậu; nguyên thâm tắc lưu trường. Phi Tiên-thế chi nhân ân chi sở bồi giả hậu, khánh trạch chi sở chung giả hồng, an-năng nhược thị tai?

Trẫm tao thị đa ạn, khai sáng vưu nan! Hạnh nhi Thiên dữ, Nhân quy, công-nghiệp hữu thành giả, thực do Tổ-tông tích đức lũy nhân chi sở trí dã! Trẫm niệm chi phất dĩ, nãi bút vu thư, mục viết "Lam-sơn thực lục", sở dĩ trong kỳ bản thủy chi nghĩa. Diệc dĩ tự Trẫm gian-nan chi nghiệp, dĩ thùy thị Tử-tôn vân.

Thì

Thuận-thiên tứ niên, trọng Đông-nguyệt, cốc nhật.

Lam-sơn động-chủ, tự.

Dịch nghĩa

Trẫm nghĩ: Vật gốc từ Trời, người gốc từ Tổ. Ví như cây và nước, tất có gốc, nguồn. Bởi vậy, từ xưa các dòng Đế-vương nổi lên, như nhà Thương, bắt đầu từ Hữu Nhung; nhà Chu, bắt đầu từ Hữu Thai... Vì rằng: gốc thịnh thì là tốt, nguồn sâu thì dòng dài. Nếu không phải nhờ ở nhân-ân bồi-đắp được dày-dặn, phúc-đức chung-đúc được lớn-lao của các Đời-Trước, thì đâu có được như thế!

Trẫm gặp đời nhiều hoạn-nạn, mở nước, dựng nền, càng thấy khó-khăn! May mà Trời cho, Dân theo, gây nên được công-nghiệpp, ấy thực là nhờ ở các bậc Tổ-tông tích-lũy mãi nhân-đức, mà đi tới cả! Trẫm nghĩ về chuyện đó mãi bèn chép vào sách, gọi là "Lam-sơn thực lục" (Sách ghi chuyện thực núi Lam) cốt là để trọng nghĩa đầu gốc. Và cũng để kể rõ sự-nghiệp gian-nan của Trẫm, truyền-bảo lại cho con-cháu vậy.

Khi ấy là:

Ngày tốt, tháng giữa Đông, năm thứ-tư hiệu Thuận-thiên.

Chúa động Lam-sơn đề tựa.

Cuốn thứ nhất

Đức Tằng-tổ nhà vua, họ Lê, tên húy là Hối người thôn Như-áng, huyện Lương-giang (tức là huyện Ngụy-nguyên ngày nay) phủ Thanh-hóa. Tính trời chất-phác, ngay-thẳng, giữ mình như kẻ ngu; thấy rõ việc từ lúc chưa xảy ra; biết sâu mà lo xa. Lấy bà là Nguyễn-thị Ngọc Duyên, (người trại Quầnđội huyện Lôi-dương); làm nghề ông thày.

Có một hôm Ngài đi chơi, thấy các loài chim liệng quanh ở dưới ngọn Lam-sơn, như vẻ đông người

hội-họp, liền nói rằng: "Chỗ này tốt đây!". Nhân dời nhà tới ở đấy.

Thế rồi dọn gai-góc, mở ruộng-nương, chính mình siêng-năng việc cày-cấy. Qua ba năm mà gây nên sản-nghiệp. Con-cháu ngày một đông; tôi-tớ ngày một nhiều. Việc dựng nước, mở đất, thực gây nền từ đấy. Từ đó, đời đời làm chúa một miền.

Đức Hoàng-tổ húy là Đinh, nối được nghiệp nhà, để kế chí người trước. Hiền-hòa để trị dân; khoan-nhân mà thương người. Gần, xa đều đem lòng phục, càng ngày càng mến, theo dần. Bèn có đến hơn nghìn người dân.

Bà là Nguyễn thị Khoác, giữ nhà bằng cách siêng-năng, tần-tiện, tính-nết rất hiền. Trong chốn buồng the, giúp-đỡ ông được nhiều việc lắm. Sinh hai con: trưởng là Tòng, thứ là Khoáng.

Khoáng tức là đức Hoàng-Khảo sinh ra Nhà-vua. Tính ngài hoà-nhã, hiền-lành, vui-vẻ, thích làm việc thiện. Chiều-đãi khách-khứa, yêu-thương nhân dân. Phàm kẻ đói-khó, túng-thiếu, ốm-đau, chết chóc, tất là Ngài có chu-cấp giúp-đỡ. Những dân ở hạt láng-giềng, coi cũng như người một nhà. Vì thế mọi người

không ai là không cảm Ngài về ơn-đức mà phục Ngài về nghĩa-khí.

Bà là Trịnh-thị Ngọc Thương, lại chăm-chỉ về đạo đàn-bà: thờ cha, mẹ hết lòng hiếu-kính; đãi họ hàng có ơn; dạy con, cháu, lấy lễ. Buồng the hòa-thuận, đạo nhà ngày một thịnh thêm. Sinh ba con trai: trưởng là Học, thứ là Trừ, út tức là Nhà-vua.

Học nối nghiệp ông cha truyền lại, chẳng may ngắn số. Nhà vua kế nghiệp cha, anh, không dám để sa-sút; suy-nghĩ sâu-sắc, sao cho nối chí, noi việc, trọn được đạo thường!

Nguyên xưa lúc Nhà-vua chưa sinh, ở xứ Du-sơn trong làng, dưới cây rừng quế, thuộc thôn sau Như-áng, thường có con hổ đen, thân nhau với người, chưa hề làm hại ai! Đến giờ Tý ngày mồng sáu tháng Tám năm Ất-sửu sinh ra Nhà-vua từ đó không thấy con hổ đâu! Người ta cho là chuyện lạ[1].

Lúc sinh Nhà-vua có ánh-sáng đỏ đầy nhà, mùi hương đầy xóm. Lúc nhỏ, tinh-thần và vẻ người coi rất mạnh-mẽ, nghiêm-trang; mắt sáng; miệng rộng; mũi cao; mặt vuông; vai trái có bảy nốt-ruồi; đi như rồng; bước như hổ, tóc, lông đầy người, tiếng vang như chuông; ngồi như hùm ngồi! Kẻ thức-giả biết là bậc người cực sang! Kịp khi lớn, thông-minh, khôn,

khỏe, vượt hẳn bọn tầm-thường; làm Phụ-đạo làng Khả-lam.

Khi ấy Nhà-vua sai người nhà cày ruộng ở xứ Phật-hoàng động Chiêu-nghi. Chợt thấy một nhà sư già, mặc áo trắng, từ thôn Đức-tề đi ra, thở dài mà rằng:

- Quý-hoá thay phiến đất này! Không có ai đáng dặn!

Người nhà thấy thế, chạy về thưa rõ với Nhà-vua, Nhà-vua liền đuổi theo tìm hỏi chuyện đó.

Có người báo rằng:

- Sư-già đã đi xa rồi.

Nhà-vua vội đi theo đến trại Quần-đội, huyện Cổ lôi, (tức huyện Lôi-dương ngày nay) thấy một cái thẻ tre, đề chữ rằng:

Thiên đức thụ mệnh.
Tuế trung tứ thập.
Số chi dĩ định,
Tích tai vị cập.

Nghĩa là:

"*Đức trời chịu mệnh,*
"*Tuổi giữa bốn mươi!*
"*Số kia đã định,*

"*Chưa tới ... tiếc thay!*"

Nhà-vua thấy chữ đề mừng lắm, lại vội vàng đi theo. Khi ấy có rồng vàng che cho nhà vua! Bỗng nhà sư bảo nhà vua rằng:

- Tôi từ bên Lào xuống đây, họ Trịnh, tên là sư núi Đá-trắng. Hôm thấy ông khí tượng khác thường tất có thể làm nên việc lớn!

Nhà-vua quỳ xuống thưa rằng:

- Mạch đất ở miền đệ-tử tôi sang-hèn ra thế nào xin thầy bảo rõ cho?

Nhà sư nói:

- Xứ Phật-hoàng thuộc động Chiêu-nghi, có một khu đất chừng nửa sào, hình như quả quốc-ấn. Phía tả có núi Thái-thất, núi Chí-linh (ở miền Lảo-mang); bên trong có đồi đất Bạn-tiên. Lấy thiên sơn làm án (ở xã An-khoái). Phía trước có nước Long-sơn, bên trong có nước Long-hồ là chỗ xoáy trôn ốc (ở thôn Như-ứng). Phía hữu nước vòng quanh tay Hổ. Bên ngoài núi xâu chuỗi hạt trai. Con-trai sang không thể nói được. Nhưng con-gái phiền có chuyện thất tiết. Tôi sợ con-cháu ông về sau, có thế phân cư. Ngôi vua có lúc Trung-hưng. Mệnh trời có thể biết vậy. Nếu

thầy giỏi biết láng lại, thì trung hưng được năm trăm năm.

Nhà sư nói rồi, Nhà-vua liền đem đức Hoàng-khảo táng vào chỗ ấy. Tới giờ Dần, về đến thôn Hạ Dao-xá nhà sư bèn hóa bay lên trời! Nhân lập chỗ ấy làm điện Du-tiên. Còn động Chiêu-nghi thì làm am nhỏ (tức là nơi một Phật-hoàng). Đó là gốc của sự phát-tích vậy.

Khi ấy Nhà-vua cùng người ở trại Mục-sơn là Lê-Thận cùng làm bạn keo sơn. Thận thường làm nghề quăng chài. Ở xứ vực Ma-viện, đêm thấy đáy nước sáng như bó đuốc soi. Quăng chài suốt đêm, cá chẳng được gì cả. Chỉ được một mảnh sắt dài hơn một thước, đem về để vào chỗ tối. Một hôm Thận cúng giỗ (ngày chết của cha mẹ) Nhàvua tới chơi nhà. Thấy chỗ tối có ánh-sáng, nhận ra mảnh sắt, Nhà-vua bèn hỏi?

- Sắt nào đây?

Thận nói:

- Đêm trước quăng chài bắt được.

Nhà-vua nhân xin lấy. Thận liền cho ngay. Nhà-vua đem về đánh sạch rỉ, mài cho sáng, thấy nó có chữ "Thuận-thiên", cùng chữ "Lợi".

Lại một hôm, Nhà-vua ra ngoài cửa, thấy một cái chuôi gươm đã mài-dũa thành hình, Nhà-vua lạy trời khấn rằng:

- Nếu quả là gươm trời cho, thì xin chuôi và lưỡi liền nhau!

Bèn lấy mảnh sắt lắp vào trong chuôi, bèn thành ra chuôi gươm.

Tới hôm sau, lúc đêm, trời gió-mưa, sớm ngày mai, Hoàng-hậu ra trông vườn cải, bỗng thấy bốn vết chân của người lớn, rất rộng, rất to. Hoàng-hậu cả kinh, vào gọi Nhàvua ra vườn, được quả ấn báu, lại có chữ Thuận-thiên (sau lấy chữ này làm niên-hiệu) cùng chữ Lợi. Nhà-vua thầm biết ấy là của trời cho, lòng lấy làm mừng, giấu-giếm không nói ra[2].

Khi ấy Hồ Quý Ly cướp nhà Trần, lấn ngôi vua, đổi hiệu nước là "Đại Ngu". Lại làm nhiều điều lầm-lỡ về chính-trị, mấy lần để thiếu các đồ cống.

Năm Giáp-ngọ (1414), thứ mười-hai hiệu Vĩnh-lạc (niên-hiệu của vua Thành-tổ nhà Minh), vua Minh sai bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh, Trần Trí, Sơn Thọ, Mã Kỳ, Lý Bân, Phương Chính qua cửa ải lấn chiếm nước ta.

Nhà-vua tuy gặp đời rối-loạn, mà chí giữ càng bền; lẩn dấu ở núi rừng làm nghề cày cấy; tự mình

vui với Kinh, Sử, nhất là càng chuyên tâm về các sách Thao Lược; hậu-đãi các tân khách; chiêu-nạp kẻ trốn, kẻ làm phản; ngầm nuôi ác kẻ mưu-trí; bỏ của, phát thóc để giúp cho kẻ côi-cút, nghèo-nàn; hậu lễ, nhún lời, để thu bọn anh-hùng hào-kiệt; đều đợc lòng vui-vẻ của họ.

Khi ấy có người thôn Hào-lương ở cùng huyện, tên là Đỗ Phú, tranh-dành với Nhà-vua, đem kiện với tướng giặc Minh. Viên quan khám-ét, cho lý của Nhà-vua là phải, xử cho được kiện. Đỗ Phú nhân lấy việc đó làm thù, bèn đem của đút cho giặc Minh. Giặc Minh bức Nhà-vua. Nhà-vua cùng Lê Liễu chạy đến bên sông Khả-lam, bỗng thấy một người con-gái nằm chết, mình còn mặc chiếc áo trắng, cùng đeo thoa vàng, xuyến vàng. Nhà-vua cùng Liễu ngửa mặt lên trời khấn rằng:

- Tôi bị giặc Minh bức-bách, xin phù-hộ cho tôi thoát nạn này, ngày sau được Thiên-hạ, xin lập làm miếu thờ, hễ có cỗ-bàn, cúng nàng trước hết!

Đắp mả chưa xong thì giặc xua chó ngao đến. Nhà-vua cùng Liễu chạy vào bộng cây đa! Giặc lấy mũi giáo nhọn đâm vào, trúng vào vế bên tả của Liễu, Liễu bốc cát cầm vuốt vào lưỡi giáo, cho khỏi có vết máu. Tự-nhiên bỗng thấy con cáo trắng chạy

ra! Chó ngao liền đuổi cáo. Giặc không ngờ bèn kéo đi. Nhà-vua mới được thoát (đến khi bìnhđịnh thiên-hạ rồi, phong vị thần Áo-trắng làm Hoằng-hựu Đại-vương; phong cho cây đa làm Hộ-quốc Đại-vương; tới nay dấu-tích ấy hãy còn)[3].

Từ đó tướng giặc ngày càng kiêu-kỳ, thế giặc ngày càng rông-rỡ! Giam, giết kẻ trung-lương; hành-hại bọn côi-cút. Trong nước than-phiền, nhân-dân không sao sống nổi! Chính-lệnh ngặt-nghèo, hình-phạt tàn-ác, không cái gì là chúng không làm. Cấm muối, mắm, để cho dân thiếu ăn; năng sưu-thuế để cho dân hết của! Lặn bể tìm nọc, khoét núi lấy vàng. Ngà voi, sừng tê, gỗ thơm, lông trả, ... Phàm ta có bao nhiêu sản-vật, chúng tất hết sức lùng tìm, không cái gì là bỏ sót, để cho đầy ham muốn, túi tham. Phàm ta có bao nhiêu nhân-dân, chúng tất kiếm phương lừa-dối, đem dời đi nơi xa, để cho hả lòng lang, dạ thú! Lại đắp hơn mười tòa thành, chia quân đóng giữ, để trấn-áp lòng người. Khiến cho những trang mưu-trí của ta, cất tay, động chân không được! Lại khéo định ra danh-mục, bắt hiếp phải làm quan, giả-vờ cho vào chầu, để ở luôn đất Bắc! Chỉ có Nhà-vua bền giữ lòng xưa, không bị quan-tước dỗ-dành; không chịu oai-thế hà-hiếp. Tuy giặc có khéo-léo,

khôn-ngoan nhiều ách, mà tráng-chí của Nhà-vua, trước sau vẫn chẳng chịu chùng! Thế nhưng trong khi thế giặc còn mạnh, chưa dễ đánh được nào. Nhà-vua thường hậu lễ, nhún lời, đem nhiều vàng, bạc, của báu, đút lót cho các tướng giặc là bọn Trương Phụ, Trần Trí, Sơn Thọ, Mã Kỳ; mong thư bớt tấm lòng hãm-hại Nhà-vua; để Nhà-vua được đợi thời, lừa dịp.

Đảng của giặc là Lương Nhữ Hốt bàn với bọn giặc, nói rằng:

- Chúa Lam-sơn chiêu vong, nạp bạn, đãi quân-lính rất hậu, chí nó chẳng nhỏ. "Nếu thuồngluồng gặp được mây-mưa, thì tất không phải là vật ở trong ao đâu!". Nên sớm trừ đi, đừng để sau sinh vạ!

Năm Mậu-tuất (1418) khi ấy Nhà-vua ba mươi ba tuổi, khởi quân-nghĩa ở Lam-sơn. Ngày mồngchín tháng giêng, bị giặc vây bức, bèn lui về đóng ở Lạc-thủy, đặt quân phục để đợi. Ngày mười-ba, giặc kéo quân đến đông. Nhà-vua tung cả quân phục ra, xông đánh quân giặc. Cháu Nhà-vua là Lê Thạch, cùng bọn Đinh Bồ, Lê Ngân, Lê Lý, đánh hãm vào trận giặc trước, chém được hơn ba nghìn đầu. Quân lương, khí-giới, cũng bắt được kể nghìn!

Ngày mười-sáu, có tên bầy-tôi làm phản, tên là Ái (người trại Nguyệt-ấn), cùng với Đỗ Phú dẫn quân Minh đào lấy tiểu đựng hài-cốt ở xứ Phật-hoàng, treo ở sau thuyền, hẹn Nhà-vua phải ra hàng. Nhà-vua sai Trịnh Khả, Lê Bí (người thôn Hắc-lương), hai người, đội cỏ, bơi xuồng đến bến thôn Thượng rao-xá, rình giặc ngủ say, lên thuyền ăn trộm được tiểu xương đem về trình Nhà-vua. Nhà-vua mừng rỡ, trọng thưởng hai người, rồi rước về xứ Phật-hoàng, lại táng y theo chỗ cũ.

Hôm sau bị tên Ái dẫn lối, đem giặc Ngô đánh úp quân Nhà-vua, bắt được vợ, con, cùng người nhà của Nhà-vua rất nhiều! Quân của Nhà-vua không còn lòng hăng-hái muốn đánh, thật là cùng-khốn ngặt-nghèo! May nhờ có các bậc trung-thần là bọn Lê Lễ, Lê Vấn, Lê Bí, Lê Xí, Lê Đạp, theo Nhà-vua lẩn lút vào trong núi Chí-linh. Tuyệt lương hai tháng trời! Đợi khi giặc đem quân lui, mới lại về đắp lũy ở quê cũ là Lam-sơn. Nhà-vua thu lại tàn quân, chỉ chừng hơn trăm người! Lại đem quân Mường ở Lam-sơn, trai, gái, khiêng gánh lương-thực. Ra vào nơi hiểm-hóc; phủ-dụ các quân-lính; ước-thúc lại cơ đội, sửa sang lại khí-giới. Quân lính cảm-khích, thề không cùng

sống với quân giặc! Nhà-vua biết quân-lính ấy có thể dùng được, bèn sai bọn binh lanh-lẹ ra khiêu chiến trước. Giặc cậy mạnh, vào cả đất hiểm để bức Nhà-vua. Nhà-vua đặt quân phục ở xứ Vấn-mang, dùng tên thuốc bắn hai bên, giặc mới tan chạy. Nhà vua lại tiến quân đến xứ Ninh-mang, ngày đêm xông đánh, quân giặc lại bị thiệt-hại. Giặc lui giữ xã Bả-lạc-thượng. Nhà-vua lại tiến quân tới trại Hà-đả, hằng ngày khiêu-chiến. Giặc ở vững trong trại không ra.

Hôm sau, giặc lại giao-chiến với Nhà-vua ở xứ Mỹ-mỹ. Bắt được tướng chỉ-huy của giặc là Nguyễn Sao, và chém được hơn nghìn đầu.

Khi ấy quân ta chỉ mới được nhỏ, mà thế giặc đương mạnh, Nhà-vua bèn vời các tướng mà bảo rằng:

- Ai có thể thay mặc áo vàng của Trẫm, lĩnh năm trăm quân, hai thớt voi, đánh vào thành Tây đô. Thấy giặc ra đối-địch, thì tự xưng tên: "Ta là chúa Lam-sơn đây!". Để cho giặc bắt? Cho ta được náu mình, nghỉ binh, thu-họp cả quân-sĩ, để mưu tính việc về sau!

Các tướng đều không dám nhận lời. Chỉ có Lê Lai thưa rằng:

- Tôi bằng lòng xin thay mặc áo Nhà-vua. Ngày sau Bệ-Hạ gây nên Đế-nghiệp, có được thiên-hạ, thương đến công tôi, cho con-cháu muôn đời được chịu ơn nước. Đó là điều tôi mong mỏi!

Nhà-vua lạy Trời mà khấn rằng:

- Lê Lai có công thay đổi áo. Sau này trẫm cùng con-cháu, và các tướng-tá, hay con-cháu các công-thần, nếu không thương đến công ấy, thì xin đền-đài hóa ra rừng núi; ấn-vàng hóa ra đồng sắt; gươm thần hóa ra đao-binh!

Nhà-vua khấn xong, Lê Lai liền đem quân đến cửa trại giặc khiêu-chiến.

Giặc cậy quân mạnh xông đánh. Lê Lai cưỡi ngựa, phi vào giữa trận giặc, nói rằng:

- Ta đây là chúa Lam-sơn!

Giặc bèn xúm lại vây, bắt lấy đem về trong thành, xử bằng hình-phạt cực ác, ra hẳn ngoài những tội thường làm!

Năm Kỷ-hợi, (1419), Nhà-vua ở Lam-sơn, cùng các tướng tá, tu-tạo thành-lũy, chữa-sửa khí-giới, phủ-dụ và chu-cấp các quân-sĩ, nuôi oai chứa mạnh, chưa rỗi đến việc chiến đấu.

Năm Canh-tý, (1420) năm ấy giặc Minh lại đem thật đông quân đến. Nhà-vua liệu giờ Mùi chúng tất đến bến Bổng. Nhà-vua đặt trước quân phục để đợi. Giờ Mùi, quả-nhiên quân giặc tới đông, quân phục bốn mặt nổi dậy. Bọn giặc vỡ to. Quân ta chém đầu không biết bao nhiêu mà kể, bắt được hơn trăm con ngựa. Các khí-giới của giặc, nhất thời bị đốt hết.

Cùng năm ấy, giặc nước ta tên là Cầm Lạn, dẫn đường cho các tướng Minh là bọn Lý Bân, Phương Chính, đem hơn mười vạn quân, từ địa-phương của Cầm Lạn, tiến thẳng vào Thôi-mang, để đánh Nhà-vua. Nhà-vua trước hết sai bọn Lê Triệu, Lê Lý, Lê Vấn, đem vài trăm người, mai-phục ở xứ Bồ-mộng để đợi. Giặc đến, quân phục đều nổi dậy. Quân giặc vỡ to. Quân ta chém được hơn ba trăm đầu. Giặc cậy quân còn mạnh, tiến sát đến dinh Nhà-vua. Nhà-vua trước hết chia quân ra mai-phục ở những chỗ hiểm-yếu.

Ngày mai giặc đến, Nhà-vua tung quân ra đánh, cả phá ở xứ Bồ-thi-lang, chém hơn nghìn đầu. Bọn Lý Bân, Phương Chính, chỉ chạy thoát được thân! Quân ta thừa thắng xô đuổi, luôn sáu ngày đêm mới trở về. Nhà-vua lại tiến quân đóng ở trại Ba-lẫm thuộc Lỗi-

giang, trêu giặc ra đánh. Giặc không dám ra! Tướng giặc là bọn Tạ Phượng, Hoàng Thành, lui đóng đồn ở Nga-lạc. Rồi về giữ Quan-du và thành Tây-đô, đóng bền ở trong trại không chịu ra! Nhà-vua ngày đêm tìm nhiều cách xông đánh để quấy rối và làm mệt quân giặc. Lại chia quân sai bọn Lê Hào, Lê Sát, tiến đánh trại Quan-du, cả phá được giặc, chém hơn nghìn đầu, bắt được khí-giới của giặc rất nhiều.

Từ đó thế giặc ngày một suy. Nhà-vua bèn chiêu phủ nhân-dân ở các miền trong nước, không đâu là không hưởng ứng. Cùng nhau góp sức, tiến đánh các đồn, đốt phá các dinh, trại.

Năm Tân-sửu (1421), ngày hai-mươi tháng mười một, tướng giặc là bọn Trần Trí, đem quân giặc cùng đảng giặc người bản-thổ, tất cả hơn mười vạn, lại tiến đến sát đánh Nhà-vua ở ải Kinh-lộng, trại Ba-lẫm. Nhà-vua hội các tướng bàn rằng:

- Nó đông, ta ít: nó mỏi-mệt, ta nhàn-hạ. Binh-pháp dạy rằng: "Được, thua quan-hệ ở tướng, chứ không do ở ít hay nhiều". Quân nó dù đông, nhưng ta đem quân nhàn-hạ để đón quân mỏi-mệt, thì quyết là phá được!

Bèn đêm chia quân ra đánh úp trại giặc. Thúc trống, hò reo, cùng tiến sát đánh vào trại giặc, chém được hơn nghìn đầu. Quân-lương, khí-giới, bắt được rất nhiều!

Sau giặc biết ta ít quân, hơi có ý coi thường ta. Lại mở đường núi tiến vào. Nhà-vua ngầm phục quân ở ải Úng là nơi hiểm-trở để đợi chúng. Giờ ngọ, quân giặc từ đường núi kéo ra, Nhà-vua tung quân đánh giáp hai bên, quân giặc quả-nhiên thua lớn. Nguyên xưa Nhà-vua giao-hảo với Ai-lao không hề có điều gì xích-mích. Nhưng bị tên Lộ văn Luật, làm quan với giặc, trốn sang nước ấy, du-thuyết để làm kế phản-gián. Vì thế nước Lào hiềm-khích với Nhà-vua. Khi ấy Nhà-vua cầm cự với giặc Ngô, được thua chưa quyết. Kịp khi giặc thua chạy, Ai-lao liền đem vài vạn quân, một trăm thớt voi, thình lình đến trại ta, giả-vờ sang giúp ta; nói phao lên rằng cùng ta góp sức đánh giặc. Nhà-vua thật bụng tin người, không ngờ-vực gì khác. Nào dè nó mặt người dạ thú, nghe mưu-gian của Lộ văn Luật, đêm đánh úp trại ta. Nhà-vua thân ra đốc chiến, tự giờ Tý đến giờ Mão. Quân-lính đua sức tranh nhau tiến trước, cả phá được chúng, chém hơn vạn đầu; bắt được voi mười bốn thớt; quân-

lương, khí-giới, lấy vạn mà kể! Thừa thắng đuổi theo, đi luôn bốn ngày đêm, tới thẳng nơi sào-huyệt của chúng. Viên tù-trưởng của chúng tên là Bồ Sát vờ xin giảng-hòa, nhưng thực thì muốn cố-gắng giằng-giai, để đợi viện-binh. Nhà-vua đoán biết mưu gian không cho. Nhưng các tướng cố nài, cho là quân-lính mỏi-mệt lâu ngày, hãy nên tạm nghỉ ngơi. Chỉ có con người anh con bác của Nhà vua là Lê Thạch, một mình hăng hái xông đánh, không đoái-hoài chi cả, lỡ dẫm phải chông mà mất!

Thạch sức khỏe hơn người, tính trời nhân-ái. Lại rất ham học và khéo nuôi dạy quân-lính. Nhàvua

rất đem lòng yêu. Vả chăng người bác xưa từng nuôi Nhà-vua làm con, nên Nhà-vua yêu Thạch còn hơn con mình. Cất riêng làm tướng Tiên-phong. Đánh đâu được đấy! Chỉ đáng tiếc là "có khỏe nhưng ít có mưu" mà thôi!

Năm Nhâm-dần (1422) ngày hai-mươi-bốn tháng chạp, giặc Ngô lại cùng Ai-lao hẹn nhau, bên

trước mặt, bên sau lưng, chẹt đánh Nhà-vua ở trại Da-quan. Quân ta đánh luôn, nhiều người bị thương, hơi có thiệt hại. Bèn ngầm rút về trại Khối, yên-ủi lính-tráng, sửa-chữa khí-giới, để đợi quân giặc.

Vừa được bảy ngày quả-nhiên giặc kéo đến. Nhà-vua bảo các tướng-sĩ rằng:

- Giặc tới vây ta bốn mặt, muốn chạy thì chạy đi đâu! Đây tức là nơi mà binh-pháp gọi là "đất chết". Đánh mau thì còn! Không đánh mau thì mất!

Nói rồi sa nước mắt. Các tướng-sĩ đều cảm-khích thi nhau liều chết đánh giặc. Bọn Lê Lĩnh, Lê Vấn, Lê Hào, Lê Triện, chính mình xông vào trận trước, bắt được tướng giặc là Phùng Quý. Quân giặc thua lớn. Mã Kỳ, Trần Trí chỉ chạy thoát được thân! Ta chém được hơn nghìn đầu, bắt được hơn trăm ngựa.

Thế rồi Nhà-vua lại thu quân về núi Chí-linh. Quân-lính thiếu-lương ăn đến hơn hai tháng, chỉ đào củ, đẵn măng, hái rau để ăn mà thôi!

Nhà-vua giết bốn thớt voi, cùng ngựa của mình cưỡi, để cho quân-lính ăn. Nhưng thường thường vẫn có kẻ trốn đi! Nhà-vua liền ra lệnh bó-buộc thật ngặt; bắt được viên tướng trốn đi tên là Khanh, liền chém đầu đem rao. Các tướng lại nghiêm-trang như cũ.

Khi ấy gặp luôn những việc gian-nan, quân-sĩ mỏi-mệt, muốn được nghỉ-ngơi, đều khuyên Nhà vua nên hòa với giặc. Nhà-vua cực chẳng-đã, bèn giả-vờ

hòa-hảo, cho sứ đi lại với tướng giặc là bọn Sơn Thọ, Mã Kỳ.

Mà giặc bị ta đánh thua luôn, ý cũng muốn lấy mưu dụ Nhà-vua. Nhà-vua cũng nhân nó muốn dụ mình, định hãy cho quân-sĩ nghỉ-ngơi, đặng đợi thời mà làm việc.

Năm Quý-Mão (1423), tháng tư, ngày mồng mười, Nhà-vua lại đem quân về Lam-sơn. Giặc biết ý Nhà-vua: bề ngoài giả-vờ hòa-thân mà bên trong có bụng muốn đánh-úp; từ đó tuyệt đường đi lại, hai bên không có tin-tức, sai sứ sang nhau nữa. Binh-tình bên giặc nôn-nao, ngày đêm sợ-hãi. Nhà-vua dò biết chuyện ấy.

Khi ấy có cháu ngoại của họ Trần, tên là Cầm Quý, lánh họ Hồ, trốn vào rừng núi, xưng láo là dòng dõi vua Trần. Nhà-vua bèn đón về dựng làm vua, lấy hiệu là Thiên-khánh. Nhà-vua đánh-chọi với giặc, cay-đắng, khó-khăn. Đến khi Thiên-hạ sắp yên, chỉ có Đông-kinh là chưa hàng, bấy giờ Thiên khánh ở thành Cổ-lộng. Nhà-vua ủy cho con trai của Tư-quận-công Lê Lãng là Lê-Ngang, giữa thành và túc-trực.

Thiên-khánh thấy Nhà-vua dẹp yên giặc Ngô, rất là sợ-hãi, bèn trốn vào Nghệ-an. Lê Ngang đuổi theo bắt được đem về.

Nhà-vua hỏi rằng:

- Đã được lập lên làm vua, cớ sao lại sinh lòng kia khác mà đi trốn?

Thưa rằng:

- Quả-nhân không có công gì! Tướng-quân thì công trùm cả thiên-hạ! Ai là người trồng được cây để cho kẻ khác ăn sẵn quả? Nên sợ chết mà trốn, chứ không có ý gì khác! Nay xin cho được toàn thân mà chết!

Nhà-vua thấy nói thế còn chưa nỡ!

Các quan nói:

- "Trời không hai mặt trời! Nước không hai vua!".

Bèn cho hắn được tự thắt cổ.

Năm Giáp-thìn (1424) ngày hai-mươi tháng chín, Nhà-vua chia quân đánh úp thành Đa-căng, phá được thành. Quân giặc bị chém đầu và chết đuối có hơn nghìn người.

Viên Tham-chính của giặc là Lương Nhữ Hốt chỉ chạy thoát được thân. Ta bắt được lương-thực, khí-

giới không biết bao nhiêu mà kể. Trại, lũy của giặc, bị đốt cháy hết!

Chốc lát, tướng giặc là Hoa Ánh lại đem quân đến cứu. Nhà-vua thừa thắng đánh tràn, giặc lại thua to, chạy vào thành Tây-đô. Phàm vợ, con của giặc bị bắt, không nỡ giết hại một người nào, đều thả về tất cả.

Rồi đó kén-lựa trai tráng, sắm-sửa khí-giới, chỉnh-tề voi, ngựa, tiến thẳng vào Châu Trà-long, (tức phủ Trà-lân ngày nay) thuộc thành Nghệ-an.

Gần tới xứ Bồ-lạp, thình-lình gặp tướng giặc là Sư Hựu, cùng bọn làm quan với giặc là Cầm Bành Cầm Lạn, lĩnh hơn năm nghìn người, đón chẹn lối trớc mặt. Lại có bọn tướng-giặc là lũ Trần Trí, Phương Chính, Sái Phúc, Lý An, đem quân tiến sát phía sau. Quân ta trước bụng, sau lưng, đều bị có giặc. Mặt trời lại sắp chiều. Nhà-vua bèn dàn quân, dàn voi để đợi. Trong chốc lát, quân giặc quả tới nơi. Nhà-vua tung quân-phục ra xông đánh. Quân của bọn Phương Chính vỡ to. Ta chém hơn nghìn đầu, và bắt được hơn trăm ngựa.

Ngày mai, Nhà-vua lại đem voi và quân-lính xông thẳng vào trại của bọn Sư Hựu. Quân giặc lại thua to.

Ta chém hơn nghìn đầu. Quân-lương, khí-giới, đốt cháy không còn sót.

Khi ấy bọn Cầm Bành là trùm-trưởng của giặc, đóng giữ đất ấy, không chịu hàng-phục. Nhà-vua chiêu-dụ nhân-dân trong miền, khiến trở lại nghiệp xưa. Ai nấy đều mừng được yên thân, đem lòng cảm-khích, hăng-hái giúp Nhà-vua hết sức vây Cầm Bành. Hơn hai tháng, Cầm Bành giữ bền ở trong núi, để đợi quân cứu-viện của giặc. Nhưng giặc hất-hải, ngờ-sợ, vẫn không dám tiến. Quân của Bành oán mà làm phản, kế nhau đến hàng. Bành tự xét mưu-chước đã cùn, viện-binh đã tuyệt, liền mở cửa trại ra hàng.

Nhà-vua ra lệnh với trong quân rằng:

- Tướng giặc đã hàng, mảy-may cũng không được xâm-phạm. Bất cứ tội to, tội nhỏ, đều xá cho hết!

Về sau Cầm Bành lại sinh lòng khác, đêm trộm quân trốn đi. Nhà-vua sai người đón đường bắt được liền xử chém! Thế là dẹp được châu Trà-long. Nhà-vua bèn ủy-lạo các tù-trưởng, phủ-dụ các nhân dân. Ai nấy đều cám ơn đội đức, xin ra sức lập công. Bèn biên-soát các tay trẻ khỏe, thu vào trong quân ngũ, được hơn năm nghìn người.

Khoảng niên-hiệu Hồng-hy bên nước Minh, giặc lại cùng với các Nội-quan (quan Hoạn được cắt đi giám-quân) là lũ Sơn Thọ đem lời quỷ-quyệt, để dỗ-dành Nhà-vua. Nhà-vua đã biết trước ý ấy, liền nói:

- Giặc sai lừa ta, ta phải nhân khoé của bên địch mà dùng nó!

Bèn cho sứ đi lại, dò xét tình-hình quân giặc, để mưu đánh úp thành Nghệ-an. Giặc biết mưu ấy, bèn không đi lại nữa.

Thế là Nhà-vua liền chỉnh-đốn thật nhiều ngựa, voi, quân-lính, tiến cả về mặt thủy, lẫn mặt bộ, đánh úp thành Nghệ-an.

Quân sắp đi, xẩy có tin báo: giặc đã đem khá nhiều voi, ngựa, thuyền-bè; mặt thủy, mặt bộ đều tới.

Nhà-vua hội các tướng bàn rằng:

- Quân địch đông, quân ta ít, đem ít đánh đông chỉ ở những đất hiểm là có thể lập được công. Vả chăng binh-pháp nói: "Nhử người tới, chứ không để người dữ tới".

Bèn chia hơn nghìn quân, sai bọn Lê Liệt theo đường tắt giữ huyện Đỗ-gia, cướp thế tranh tiên của

giặc. Còn Nhà-vua thì chính mình cầm đại-quân, đóng giữ vào nơi hiểm-trở để đợi.

Chừng ba, bốn ngày, giặc đem hết cả quân, mặt thủy, mặt bộ đều tới ải Khá-lưu, đắp lũy, đóng trại, ở miệt dưới. Nhà-vua ở miệt trên, dương cờ, đánh trống, đêm thì đốt lửa. Lại ngầm sai quân tinh nhuệ và bốn thớt voi, qua sông phục nơi hiểm-yếu.

Trời sắp sáng, giặc bèn dẫn quân, trên cạn, dưới sông đều tiến, để đánh dinh-trại của Nhà-vua. Nhà-vua giả vờ lui, nhử giặc vào chỗ có quân phục. Giặc không ngờ, đem hết quân vào sâu. Quân phục bốn mặt nổi lên, xông đánh, cả phá được trận giặc. Giặc bị chém đầu và chết đuối lấy vạn mà kể.

Thế rồi giặc tựa núi, đắp lũy để ở, không lại ra đánh nữa.

Khi ấy lương giặc khá nhiều, mà quân ta không đủ ăn lấy mười ngày. Nhà-vua liền bảo các tướng-sĩ rằng:

- Quân giặc nhiều lương, đắp lũy để làm kế lâu dài. Quân ta ít lương không thể giữ giằng-giai được với nó.

Bèn đốt hết dinh, trại, nhà-cửa, vờ trốn lên miệt trên. Và đi ngầm đường tắt, đợi giặc đến thì đánh.

Giặc cho là ta đã chạy, bèn đem quân lên đóng vào dinh-trại cũ của ta, lên núi đắp lũy. Hôm sau Nhà-vua thân đem quân lanh-lẹ ra trêu đánh. Giặc kéo ra ngoài lũy giao chiến. Nhà-vua đêm kén quân tinh-nhuệ, phục ở chỗ hiểm. Giặc lại không ngờ, đem hết cả quân ra, Nhà-vua liền tung quân xông phá trận giặc. Bọn Lê Sát, Lê Vấn, Lê Bí, Lê Lễ, Lê nhân Chú, Lê Ngân, Lê Chiến, Lê tông Kiều, Lê Khôi, Lê Bôi, Lê văn An, đều thi nhau hãm trận. Giặc vỡ to thua chạy, bị chém đầu không thể đếm xiết. Thuyền giặc trôi nghiêng, thây chết đuối tắc cả dòng sông. Khí-giới vất đầy ra giữa núi. Bắt sống được tướng giặc là Chu Kiệt, chém được Tiên-phong của giặc là Hoàng Thành. Trói được quân giặc hơn nghìn người. Thừa thắng đuổi dài, ba ngày đêm, thẳng tới thành Nghệ-an. Giặc vào trong thành, đắp thêm lũy, cố giữ.

[1] Xem lời văn chữ Hán, đoạn này khác hẳn với đoạn trên, chắc của người sau thêm vào. (Dịch-giả chú thích).

[2] Cả ba đoạn "được đất, được gươm, được ấn", lời văn tối nghĩa, có chỗ không thành câu, chắc là của người sau thêm vào. (Dịch-giả chú thích).

[3] Đoạn này chắc cũng của người sau thêm vào. (Dịch-giả chú thích).

Cuốn thứ hai

Năm Ất-tỵ (1425), ngày hai mươi-lăm tháng giêng, Nhà-vua tới Nghệ-an, ra lệnh cho các tướng rằng:

- Dân ta khổ với quân nghịch-tặc đã lâu. Phàm đến châu, huyện nào, tơ hào không được xâm phạm.

Nhân-dân không ai không mừng-rỡ, thi nhau đem trâu, rượu, đón khao, để giúp vào việc dùng trong quân. Nhà-vua bèn đem chia cho các tướng cùng lính-tráng. Ai nấy đều nhảy-nhót, xin đem sức liều chết. Thế rồi Nhà-vua tiến vào Nghệ-an. Trong khoảng một tuần, quân-lính họp đủ, cùng nhau góp sức.

Tới thành cửa sông Hưng-nguyên, chỗ ấy có đền thờ thần, (tục gọi là thần Quả). Nhà-vua đêm chiêm bao thấy thần-nhân nói với Nhà-vua rằng: "Xin một người vợ lẻ của Tướng-quân sẽ xin phù-hộ Tướng-quân, đánh được giặc Ngô, để gây nên nghiệp Đế". Ngày mai Nhà-vua vời các vợ lẻ đến hỏi rằng:

- Ai chịu làm vợ lẻ cho Thần? Ta được Thiên-hạ sẽ truyền cho con làm Thiên-tử!

Khi ấy mẹ vua Thái-tông húy là Trần thị Ngọc Trần, quỳ xuống nói với Nhà-vua rằng:

- Túc hạ giữ đúng lời giao-ước, thiếp xin chịu nhận việc ấy. Ngày sau chớ phụ con thiếp.

Nhà-vua giao-ước với các quan văn, võ, y như lời ấy. Ngày 24 tháng ba, Nhà-vua giao Ngọc Trần cho thần Phổ Hộ bắt lấy, chết ngay trước mắt! Đến khi bình giặc Ngô, Nhà-vua lên ngôi, nói rằng: "Ta là chúa Bách Thần!". Sai người động Nhân-trầm là Lê Cố đem hài-cốt về đến xã Thịnh-mỹ. Chiều đến chưa kịp qua sông, ngủ ở nơi chợ! Một đêm mối đùn thành đống đất, lấp lên huyệt thành mộ. Sứ-giả thấy điềm lạ về tâu.

Nhà-vua nói:

- Thần-nhân đã y lời hẹn!

Liền truyền ở lại nơi ấy, lập điện Hiển-nhân để phụng thờ. Ấy là đức Cung-từ Hoàng Thái Hậu.

Nhà-vua vây thành Nghệ-an. Giặc giữ bền trong trại, không dám ra nữa. Thế là đất toàn hạt Nghệ-an là của ta có hết!

Nhà-vua huấn-luyện tướng-sĩ, sửa-sang khí-giới chưa đầy mười ngày, chiến-cụ đã đầy đủ.

Ngày rằm tháng tư năm ấy, tướng giặc là Lý An lại đem quân thủy từ Đông-đô tới cứu-viện. Nhàvua đoán thế giặc đã cùn-quẫn, hằng ngày đợi viện binh tới, tất nhiên là mở cửa trại ra đánh. Bèn phục quân ở bờ sông, đợi quân giặc nửa sang sông thì đổ ra đánh.

Đến ngày hai-mươi-bảy, quân giặc quả-nhiên đại-đội kéo ra, đánh trại Lê Thiệt. Quân phục của Nhà-vua đổ ra đánh cho vỡ to! Chém hơn nghìn đầu. Quân chết đuối rất nhiều.

Từ đó giặc càng sợ-hãi, lại đắp thêm lũy, họp sức chống giữ.

Nhà-vua nói:

- Quân giặc đến hết cả để cứu Nghệ-an. Các nơi tất là trống rỗng.

Nhà-vua bèn kén hai nghìn tinh-binh, hai thớt voi, sai cháu ngoại là bọn Lê Lễ, Lê Sát, Lê Bị, Lê Triện, Lê nhân Trú, đi suốt ngày đêm, đánh úp thành Tây-đô (Thanh-hóa). Giặc đóng cửa thành chống giữ. Quân ta đánh cho vỡ, bắt được đảng giặc rất nhiều, chém hơn năm trăm đầu. Phàm những dân ở gần thành giặc, tơ-hào không xâm-phạm. Từ đó dân cả một lộ Thanh-hóa, cùng thân-thuộc, bạn cũ của Nhà-

vua, đều tranh nhau tới cửa trại quân, xin liều mình ra sức, để mưu việc báo đền.

Chưa đầy ba ngày, bộ ngũ đã sắp xong cả, bèn vây thành Tây-đô. Lê Lễ, Lê Triện vỗ về, yên-ủi nhân-dân, dạy-dỗ, luyện-tập quân-sĩ, để tính việc tiến đánh.

Khi ấy thành giặc ở mấy nơi Thuận-hóa, Tân-bình, cùng với Nghệ-an, Đông-đô, tin tức cắt đứt đã lâu. Nhà-vua bảo các tướng rằng:

- Các bậc tướng giỏi đời xưa, bỏ chỗ vững, đánh chỗ núng; lánh chỗ thực, công chỗ hư. Như vậy thì dùng sức có nửa mà được công gấp đôi.

Bèn sai bọn Lê Nỗ, Lê Bồ lĩnh hơn nghìn binh, một thớt voi, ra đánh các thành Tân-bình, Thuận hóa, và chiêu-mộ nhân-dân. Đến Bá chính gặp giặc, bèn dẫn quân vào chỗ hiểm mai-phục. Khi giặc đến sát quân ta, Lê Nỗ đem một thớt voi, cùng các quân khoẻ-mạnh, xông đánh trận giặc. Giặc bị chém đầu và chết đuối hơn nghìn người.

Nhà-vua sai bọn Lê Triện, Lê Bôi, Lê văn An, đem bảy chục chiếc thuyền, vượt bể quấy thẳng vào sào-huyệt của quân giặc. Kịp khi được tin quân nỗ, bèn thừa thắng cả phá được các nơi. Tân-bình, Thuận-

hóa, hết thảy thuộc về ta cả. Vả chăng Tân-bình, Thuận-hóa, là nơi tâm-phúc của ta. Đã được đất ấy rồi, tất không còn mối lo nội-cố.

Khi ấy quân giặc tuy chưa diệt hết, nhưng quân ta thanh-thế ngày càng to, lòng người ngày càng vững. Nhà-vua liệu chừng tinh-binh của giặc ở hết cả Nghệ-an, còn các thành Đông-đô, đều đã trống rỗng, yếu-đuối hết thảy, bèn thêm voi, ngựa, quân-lính, sai bọn Lê Triện, Lê Khả, Lê Bí, lĩnh hơn hai nghìn người, ra các lộ Thiên-quan, Quốc-oai, Gia-hưng, Lâm-thao, Tam-đái, Tuyên-quang, cướp lấy đất cát, thu-phục nhân-dân, để tuyệt lối quân cứu-viện ở Vân-nam sang. Lại sai bọn Lê Bị, Lê nhân Chú, lĩnh hơn hai nghìn binh, ra các phủ Thiên-quan, Thiên-trường, Kiến-hưng, Kiến-xương, để chẹn đứt đường về của Phương Chính, Lý An. Đã chiếm được các đất ấy rồi, bèn chia quân đóng giữ. Lại sai Lê Bị, Lê nhân Chú, lĩnh hơn ba nghìn quân Thanh-hóa, cùng hai thớt voi, ra các lộ Khoái-châu, Thượng-hồng, Hạ-hồng, Bắc-giang, Lạng-sơn, để ngăn đứt quân cứu viện ở Ôn-khâu.

Lại kén hai ngàn tinh-quân, sai quan Tư-không là Lê Lễ, Lê Xý, đem quân tiến đánh Đông-đô, để phô

trương thanh-thế. Quân ta tiến đến đâu, mảy may không hề xâm phạm. Vì thế các Lộ ở Đông-kinh, cùng các nơi phiên trấn, không ai là không vui mừng, tranh nhau đem trâu, rượu, lương-thực để khao các tướng-sĩ. Khi ấy bọn Lê Triện, Lê Khả, Lê Bí, thường đem quân đi lại, tiến sát thành giặc. Nhưng người ta còn sợ giặc, chưa quy-phục hết.

Năm Bính-ngọ (1426), ngày hai-mươi tháng tám, giặc cậy thế khỏe, cất quân đến đánh. Bọn Triện, Bí đặt quân phục, đánh riết ở Ninh-kiều, cả phá được quân giặc, thừa thắng đuổi theo đến thôn Nhân-mục (tức làng Mọc thuộc tỉnh Hà-đông ngày nay). Trong khoảng vài chục dặm, xác chết chồng lên nhau! Từ đó giặc không dám ra nữa.

Giặc tự liệu thế ngày cùn-quẫn, viện binh lại không đến, bèn đưa "ống thiếc" (?) cáo cấp với Nghệ-an.

Ngày hai-mươi-sáu tháng chín, bọn Phương Chính, Lý An, bỏ thành Nghệ-an mà về, chỉ để lại Sài Phúc, đóng cửa trại cố chết chống giữ.

Bọn An, Chính lật đật không lên được trên bờ, tự cưỡi thuyền xuống bể, đêm trốn.

Bên ta trước đã chia quân thủy phục ngầm ở nơi hiểm-yếu, để đón nẽo đường về. Nhưng lúc ấy quân ta thuyền binh còn ít, cho nên bọn An, Chính được thoát thân mà trốn.

Nhà-vua tự liệu thế giặc ngày một yếu, quân ta ngày một mạnh, thời đến chẳng làm, sợ bỏ mất cơ hội. Bèn lựa bọn Lê Lễ, Lê văn An, Lê Ngân, Lê Sát, Lê Bôi, Lê Lĩnh, Lê Thận, Lê văn Linh, Bùi quốc Hưng, vây thành Nghệ-an.

Còn Nhà-vua thì thân đem đại-quân, ngày đêm đi gấp đường, thủy, bộ cùng tiến, theo chân bọn An, Chính. Khi tới thành Tây-đô, đóng dinh, úy-lạo các tướng-sĩ, ban thưởng cho phụ lão trong làng, cùng các người thân-thích quen thuộc. Khi ấy nhân-dân các quận huyện, nghe Nhà-vua đã tới Thanh hóa, đều hăng-hái đem mình đến cửa dinh, xin ra sức xông-pha, để mong lập chút công tấc, thước.

Tháng mười năm ấy, nước Minh lại sai bọn Tổng-binh là Thành-sơn-hầu Vương Thông, Tham chính là Mã Ánh, đem năm vạn quân, năm nghìn ngựa, chia đươờng cùng sang cứu các thành Đông-đô. Mà một vạn quân giặc ở Vân-nam thì sang trước, thẳng tới sông Tam-kỳ, thuận dòng mà xuống. Bọn Lê Khả

nghe tin giặc tới, từ Ninh-kiều gấp đường mà tiến, gặp giặc ở cầu Luội (?) đón đánh cho quân giặc thua to, bị chém hơn nghìn đầu, và chết đuối rất đông. Còn tàn quân đem nhau chạy vào thành Tam-giang.

Sau đó tướng giặc là Vương Thông, lại từ Ôn-khâu tiếp đến. Mới trong năm ngày, đem đại quân hợp với hơn mười vạn quân của hai Nội-quan Trấn thủ là Sơn Thọ, Mã Kỳ cùng lũ Phương Chính, Lý Lượng. Trần Hiệp, mặt thủy, mặt bộ đều tiến, đánh Lê Triện, Lê Bí, ở các trại Cỗ-sở, Độ-ngoại.

Chúng đóng trại chạy dài đến mười dặm, mũ, giáp lòa trời! cờ tàn rợp nội! Tự cho là đánh một trận có thể quét sạch quân ta!

Bọn Lê Triện liệu chống không nổi, bèn cáo cấp với Lê Lễ, Lê Hối, Lê Chiếu, Lê Xí.

Lê Lễ khi ấy đã phục quân ở Thanh-đàm để đợi giặc. Nghe tin báo của Triện tới nơi, ban đêm đem hơn ba nghìn quân tinh-nhuệ, và hai thớt voi, đến cứu bọn Triện. Cùng nhau góp sức xông đánh ở mấy nơi Tố-động, Ninh-kiều, cả phá quân giặc chém Trần Hiệp, Lý Lượng và hơn năm vạn đầu giặc. Quân giặc chết đuối rất đông, bị bắt sống hơn trăm người. Khí-giới, lừa ngựa, bạc, vàng, vải lụa, cùng các xe lương-

thảo bỏ lại rất nhiều không thể đếm xiết. Tướng giặc là bọn Vương Thông, Mã Ánh, Mã Kỳ, Sơn Thọ, chỉ chạy thoát được thân, vào thành Đông-đô cố giữ để đợi chết!

Bọn Khả, Lễ, Bí, Xí, thừa thắng tiến thẳng sát thành bổ vây.

Khi ấy Nhà-vua đương đóng dinh ở Thanh-hóa, hội-họp các quân ở Hải-tây (?). Kịp khi được thư báo tin thắng trận của Lê Lễ, bèn chính mình cầm đại quân, và hai mươi thớt voi, chia hai đường thủy bộ ngày đêm cố sức tiến.

Tháng mười-một năm ấy, đến cầu sông Luống. Sai bọn Lê Bị lĩnh thủy-quân từ sông nhỏ thẳng tiến lên miệt thượng nguồn. Còn Nhà-vua thì thân đem đại quân, hội-đồng với bọn Lê Lễ, vây thành Đông-đô. Cả mặt thủy, mặt bộ giáp đánh, đêm phá được trại ngoài của giặc, gỡ được hết những người nước ta bị giặc bắt hiếp, cùng cướp được thuyền giặc và khí-giới rất nhiều.

Giặc biết các quân-dân ở phụ thành đều theo về với ta. Xem thế càng ngày càng quẫn, bèn lại đắp thêm tường lũy, cố chết giữ để đợi quân cứu viện.

Nhà-vua tới Đông-đô trong ba ngày đầu, nhân-dân ở kẻ chợ cùng các phủ, huyện, châu và các tù-trưởng ở biên-trấn, đều tấp-nập đến cửa trại quân, xin ra sức liều chết, để đánh thành giặc ở các nơi. Nhà-vua đem lòng son để phủ-dụ, yên-ủi. Bảo cho biết rõ lẽ thuận, nghịch, lui, tới. Phàm sĩ thứ tới cửa trại quân, Nhà-vua đều nhún mình, hậu lễ tiếp đãi. Và đều tùy tài cao thấp, cắt-đặt làm các chức. Đem tước thưởng mà cổ-lệ họ, khiến ai nấy đều tự cố gắng; lấy hình-phạt mà bó-buộc họ, khiến ai nấy đều tự e dè. Vì thế người ta thảy đều nô-nức, thề hết sức liều chết. Nên đến đâu cũng được thành công.

Nhà-vua bèn chính mình dốc các tướng-sĩ đánh thành Đông-đô. Mà giặc thì đánh trận nào thua trận nấy, khí đã nhụt, lòng đã nản, kế đã cùn, viện-binh đã tuyệt! Giặc bèn cho sứ sang giảng hòa, xin cho được đem toàn quân về nước. Nhà-vua xét ý họ đến nói, cũng hợp với lòng Nhà-vua. Vả chăng binh-pháp dạy rằng: "Không đánh mà khuất được quân của người, ấy là mưu hay nhất trong các mưu hay!". Bèn hứa cho, và giao-hẹn với chúng, cần nhất phải đưa thư lấy các quân đóng giữ ở các nơi về. Nhất thời quân giặc phải họp cả ở Đông-đô, cùng nhau về nước

Nhà-vua cũng sắp ngay ngựa, voi, binh-lính, đi lại và giao-thông mua bán với giặc.

Giặc quả y lời hẹn, thân tự tư giấy, lấy các quân giặc ở Diễn-châu, Nghệ-an, Tân-bình, Thuậnhóa, họp đủ ở trại Bồ-đề, hẹn ngày về nước, trả lại địa-phương cho ta.

Không ngờ những kẻ làm quan với giặc là lũ Nhữ Linh, Nhữ Hốt, nghiệp dĩ bán nước để lấy chức trọng, quyền cao của giặc, thật là ác sâu tội nặng! Sợ sau khi giặc về, tất không có lý nào sống được, bèn ngầm bày mưu phản gián. Nói rằng: "Xưa kia Ô Mã Nhi thua ở sông Bạch-đằng, đem quân ra đầu hàng, rồi bị ông quận Vạn-kiếp (tức Hưng đạo Vương) dùng mưu đánh lừa. Lấy tàu lớn chở cho về nước. Lại sai bọn người tài lặn, sung làm phu chở tàu. Khi ra ngoài bể, đêm rình cho ngủ kỹ bèn lặn xuống nước đục đáy tàu ra cho chết đuối hết, không một người nào được về!". Giặc nghe mưu ấy, bèn sinh lòng ngờ. Mới lại đắp thêm lũy, đào thêm hào, làm kế sống tạm bợ! Bề ngoài nói giảng hòa, bên trong tính mưu khác.

Nhà-vua sợ nó tráo-trở, bèn ở bốn bên cửa thành, ngầm đặt quân phục. Rình giặc ra vào, bắt hơn ba nghìn quân thám-thính của giặc, cùng năm-

trăm con ngựa. Từ đó giặc không dám ra nữa. Việc cho sứ đi lại bèn cắt đứt.

Khi ấy quân ta có hơn năm vạn tinh binh, cùng lòng góp sức. Mà quân giặc thua hoài, ngồi để chờ chết! Trong khoảng chỉ, vạch, bắt, tha, quyền ở cả ta. Nhà-vua bèn sai các tướng chia quân ra đánh các thành. Quốc Hưng lĩnh quân đánh hai thành Điêu-kê, Thị-kiều (Đáp-cầu), chúng đều ra đầu cả. Bọn Khả, Đại đánh thành Tam-giang, hơn một tháng thì thành ấy hàng. Bọn Lê Triện, Lê Sát, Lê Lý, Lê Thụ, Lê Lãnh. Lê Hốt đánh thành Xương-giang. Bọn LêLự, Lê Bôi đánh thành Ôn-khâu. Trong khoảng quay gót mấy thành đều vỡ. Chỉ có bốn thành Đông-đô, Cổ-lộng, Tây-đô, Chí-linh, là chưa hạ mà thôi.

Lúc trước Nhà-vua đóng dinh ở thành Phù-liệt, hơi xa với giặc. Sau bèn dời về dinh Bồ-đề ở bên Bắc sông, đối diện với thành Đông-đô, để đón đường về của chúng. Ngày đêm luyện-tập các tướng; kén thêm quân-sĩ; sắp đồ dùng đánh thành; chứa oai nuôi sức; tập nghề võ; giữ hiệu-lệnh phân minh. Chia sai các tướng chọn giữ các đường quan-ải, dứt quân cứu-viện của giặc.

Khi ấy các tướng-sĩ phần nhiều dâng thư khuyên Nhà-vua đánh các nơi thành Đông-đô.

Nhà-vua nói:

- Đánh thành là hạ sách! Ta đánh vào thành vững, hàng tháng, hàng năm không hạ nổi. Quân ta sức mệt, khí nản. Nếu viện-binh của giặc lại đến thì trước mặt, sau lưng đều bị giặc đánh, đó là thế nguy! Không bằng nuôi oai chứa sức, để đợi ít ngày. Viện-binh dứt thì thành tất phải hàng. Làm một được hai, đó mới là kế vạn-toàn vậy.

Năm Đinh-vị, ngày mồng-mười tháng sáu, tướng giặc là Trần viễn Hầu đem năm vạn quân, một nghìn ngựa, từ Quảng-tây sang, cứu-viện các thành. Đến ải Pha-lủy (Nam-quan), tướng giữ ải của ta là bọn Lê Lựu, Lê Bôi, đánh cho thua to, chém hơn ba nghìn đầu, bắt được hơn năm trăm ngựa, cả phá được giặc mà về.

Nước Minh cậy mình mạnh lớn, không trông gương bánh xe đổ trước, lại cho đem hơn hai mươi vạn quân, ba vạn con ngựa, sai bọn Tổng-quản là An-viễn-hầu Liễu Thăng, cùng Kiềm-quốc-công là Mộc Thạnh, Bảo-định-bá là Lương Minh, Đô-đốc là Thôi Tụ, Thượng-thư là Lý Khánh, Hoàng Phúc, đi chia làm

hai đường. Bọn Liễu Thăng từ Ôn-khâu tiến sang, bọn Mộc Thạnh từ Vân-nam đi lại. Ngày mười-tám tháng chín, đều đến cả đầu biên-giới.

Nhà-vua triệu các tướng bàn rằng:

- Giặc vốn khinh ta, cho người nước ta tính nhút-nhát, lâu nay vẫn sợ oai giặc. Nghe tin đại-quân đến, tất là khiếp sợ. Huống chi lấy mạnh lấn yếu, lấy nhiều thắng ít, là sự chi thường. Giặc nào phải không biết luận đến; thế thua được của đấy, đây; cơ tuần-hoàn của thời-vận. Vả chăng quân đi cứu-cấp, cần nhất phải cho mau-chóng. Quân giặc tất nhiên cố sức đi gấp đường. Tức như lời binh-pháp đã dạy: "Xô tới chỗ lợi mà ngày đi năm mươi dặm, tất quệ bậc thượng tướng". Nay Liễu Thăng sang đây đường sá xa xôi. Đem ba nghìn gái đẹp (?), khua chiêng, dóng trống, hẹn cùng đi bằng ngày; long quân khổ vì mệt-nhọc. Ta lấy thong-thả mà đợi quân mệt-nhọc, không có lẽ nào là không thắng!

Bèn sai bọn Lê nhân Chú, Lê Sát, Lê Thụ, Lê Lãnh, Lê Liệt, đem một vạn tinh binh, năm thớt voi, ngầm phục ở ải Chi-lăng để đợi.

Nguyên trước Lê Lựu giữ ải Pha-lũy, thấy giặc đến lui giữ ải Truy. Giặc lại tiến đánh ải Truy. Bọn Lê

Sát, Lê nhân Chú giữ Chi-lăng, giặc lại tiến bức Chi-lăng. Bọn Lê Sát, Lê nhân Chú sai Lựu ra đánh, rồi giả vờ thua mà chạy. Quả-nhiên quân giặc mừng rỡ, Liễu Thăng thân đem đại-quân tiến vào chỗ phục. Bọn Chú, Sát tung hết quân phục ra, bốn mặt đều vây, xông đánh quân giặc, cả phá được chúng chém bọn Liễu Thăng, Lý Khánh, cùng hơn một vạn quân giặc. Chiến-cụ của giặc, nhất thời bị đốt hết.

Nhà-vua lại sai bọn Lê Lý, Lê văn An, đem quân đến tiếp. Tỳ-tường của giặc là bọn Thôi Tụ, Hoàng-Phúc, thu nhặt đám quân tàn, lại gượng tiến đến ải núi Mã-yên.

Bọn Sát, Chú, Lý, đem các tướng tung hết quân ra đánh. Giặc lại thua to. Ta chém được hơn hai nghìn đầu; bắt được lừa, ngựa, trâu, bò, quân-lương, khí-giới, không biết bao nhiêu mà kể!

Quân giặc cho là thành Xương-giang chưa vỡ, tự lấy làm chắc. Kịp khi tới Xương-giang, thấy thành đã bị hãm rồi, tưng-hửng thất-vọng, càng hoảng-hốt cả sợ. Liền ngày đêm đắp lũy tự giữ lấy pháo hiệu làm tin, để thông tin với các thành ở Đông-đô, nghe tiếng pháo thì đến tiếp-ứng. Thế nhưng các thành ở Đông-

đô, tự cứu mình không rồi, biết đâu đến chuyện khác!

Nhà-vua liền sai các tướng, mặt thủy, mặt bộ đều tiến, vây đánh quân giặc. Lại chia quân ra, chặn giữ các ải Mã-yên, Chi-lăng; Pha-lũy, Bàng-quan.

Bọn Thôi Tụ, Hoàng Phúc muốn tiến không được; muốn lui không xong, bèn giả vờ xin hòa. Nhàvua nhất định từ chối không cho. Sai bọn Lê Hối, Lê Vấn, Lê Khôi, lĩnh ba nghìn quân, bốn thớt voi, cùng bọn Lý, Sát, Nhân Chú, Văn An đánh phá quân giặc.

Giặc toàn quân bị hãm mất. Ta chém năm vạn đầu, bắt sống được Thôi Tụ, Hoàng Phúc cùng hơn ba vạn quân giặc. Giáo, mác, lừa, ngựa, vàng, bạc, lụa là, gấm, đoạn, từng hòm, từng đống, chứa chất như núi, không thể kể xiết!

Còn bọn Kiềm-quốc-công là Mộc-Thạnh, Bảo-định-hà là Lương Minh, từ Vân-nam sang năm vạn quân, đóng đồn ở chợ Lê-hoa, cầm cự với bọn Lê Khải, Lê Trung, Lê Đại. Nhà-vua liệu chừng Mộc Thạnh tuổi già, trải việc đã nhiều, lại vốn nghe tiếng quân ta, tất ngồi nhìn sự thắng bại của quân Liễu Thăng, không dám tiến liều! Liều viết thư kín bảo

bọn Sát, Khả, Đại, chỉ nên đặt quân phục để chờ, hãy chớ đánh nhau với giặc.

Kịp khi quân Liễu Thăng đã thua, Nhà-vua bèn lấy một viên Chỉ-huy, ba viên Thiên-hộ trong đám quân bắt được, cùng là bằng sắc, ấn-tín của Liễu Thăng; đưa sang trại quân Mộc Thạnh!

Bên Mộc Thạnh trông thấy cả kinh, bèn chạy trốn, vỡ lỡ, giầy, xéo lên nhau! Bọn Khả, Trung, Đại thừa thắng tung quân đuổi đánh, chém hơn vạn đầu, bắt được năm nghìn con ngựa; cùng là khí-giới, vàng bạc, của báu, lụa là, không thể đếm xiết.

Khi ấy các thành giặc ở Đông-đô cùng các nơi khác, nghe tin hai lộ cứu binh đều đã thua vỡ, nhưng lòng còn nghi-hoặc, có điều chưa tin hết, nên vẫn còn đóng cửa thành chống giữ.

Nhà-vua bèn đem các tướng giặc bắt được là bọn Thôi Tụ, Hoàng Phúc cùng hơn ba vạn quân, hai vạn ngựa, và các thứ gươm, giáo, chiêng, trống, cờ tàn, sổ sách, quả ấn Song-hổ-phù của giặc, để rao bảo các thành! Quân giặc mới khiếp sợ, đều cởi áo-giáp xin hàng.

Ngày mười-sáu tháng chạp, tướng giặc là Vương Thông, Mã Ánh, Lý An, Trần Trí, Nội-quan là Mã Kỳ,

Sơn Thọ, Phương Chính, Đặc Khiêm, cùng các viên chỉ-huy giữ thành Tây-đô là Hà Trung, giữ thành Chí-linh là Cao Tường, bèn đem tất cả các hạng ngụy quan (người nước ta làm quan với giặc) lớn, nhỏ, và những nhân-dân nước ta bị bắt hiếp vào trong thành, đưa trả về đủ số. Chỉ xin được cho đem quân về Tàu.

Các tướng sĩ cùng nhân-dân nước ta, không kể già, trẻ, trai, gái, bấy lâu khổ vì mọi sự tàn-ác của giặc: giết hại cha, mẹ, bà con họ, bèn đem nhau cố xin Nhà-vua giết cho hết bọn chúng để bỏ giận cho Trời, Đất, Thần, Dân; để hả lòng các trung-thần, nghĩa-sĩ; để yên-ủi các hồn vô tội chịu oan khuất; để gột rửa nỗi nhục vô cùng cho Nước-Nhà!

Nhà-vua với các tướng cùng người trong nước mà bảo họ rằng:

- Một lòng báo oán là thường tình của con người ta. Nhưng không thích giết người là bản-tâm của bậc nhân-giả. Vả chăng người ta đã ra hàng mà ta lại giết đi thì không còn gì không lành hơn nữa! Dữ kỳ hả cái giận trong một sớm, mà chịu mang tiếng giết kẻ đầu hàng với muôn đời, thì sao bằng để sống hàng ức, vạn mạng người, mà dứt mối chiến-tranh về

sau trong hai nước? Sử xanh chép lại, nghìn thủa còn thơm! Như thế lại không tốt đẹp hay sao?

Bèn không nghe lời họ. Rồi sai các tướng giải vây lui ra. Lại đưa cho hơn năm-trăm chiếc thuyền, chi cấp cho đủ lương-thảo. Và đem các tướng giặc bắt được là bọn Thôi-Tụ, Hoàng Phúc; quân mới sang hơn hai vạn; quả ấn Song-hổ-phù của Liễu Thăng; cùng quân giặc trấn thủ ở các thành, trai, gái, lớn nhỏ, hơn ba mươi vạn; giao cả cho tướng giặc là bọn Vương Thông; bằng lòng cho hoặc thủy, hoặc bộ, tùy tiện muốn về đường nào thì về. Lại sai sứ dâng biểu xin lỗi.

Khi bọn Vương Thông về tới Long-châu, vua Minh đã biết trước quân Minh cùn-quẫn, việc đã đến thế, không còn làm thế nào được. Bèn sai sứ-thần đem sắc-thư, truyền cho các tướng đem quân về Tàu, trả lại đất cho An-nam. Còn việc vào chầu dâng cống, lại theo lệ cũ đời Hồng-vũ, thông sứ đi lại.

Từ đó giáo, mác dẹp tan; đất đai lấy lại; trong nước thái-bình, nhân-dân yên nghiệp như cũ.

Nhà-vua từ khi khởi nghĩa, đến lúc bình được giặc, lấy lại được nước, bao nhiêu giấy tờ đi lại ở trong quân, đều sai văn-thần Nguyễn Trãi làm ra.